

Số: /BC-BQLDAVILG

Trà Vinh, ngày tháng 3 năm 2021

**BÁO CÁO SƠ KẾT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN**  
(lần 2 Quý 1 năm 2021)

**Tên dự án: Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai  
trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, vay vốn Ngân hàng Thế giới**

Kính gửi: Ban Quản lý Dự án VILG cấp Trung ương.

**I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN**

**1. Tên dự án:** Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, vay vốn Ngân hàng Thế giới

**2. Chủ đầu tư:** Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh

**3. Tổ chức tư vấn lập dự án:**

**4. Mục tiêu của dự án:**

- *Mục tiêu tổng thể:*

+ Phát triển, vận hành một hệ thống thông tin đất đai quốc gia đa mục tiêu nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của Chính phủ, doanh nghiệp và người dân.

+ Nâng cao hiệu lực, hiệu quả và minh bạch của công tác quản lý đất đai tại địa bàn thực hiện dự án thông qua việc hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai.

- *Mục tiêu cụ thể:*

+ Hoàn thiện và vận hành cơ sở dữ liệu đất đai (dữ liệu địa chính, dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, dữ liệu giá đất, dữ liệu thống kê, kiểm kê đất đai) phục vụ công tác quản lý đất đai, cung cấp dịch vụ công về đất đai và chia sẻ thông tin đất đai với các ngành có liên quan (thuế, công chứng, ngân hàng,...).

+ Hỗ trợ tăng cường công tác quản lý sử dụng đất đai và thiết lập hệ thống theo dõi và đánh giá tình hình quản lý sử dụng đất.

+ Hoàn thiện việc cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai thông qua việc hiện đại hóa hệ thống Văn phòng đăng ký đất đai từ việc cải tiến quy trình, tiêu chuẩn dịch vụ tới việc trang bị thiết bị đầu - cuối của hệ thống Văn phòng đăng ký đất đai và đào tạo cán bộ.

+ Nâng cao hiệu quả của công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng đối với Dự án; đặc biệt là đối với công tác xây dựng, quản lý và vận hành hệ thống thông tin đất đai; hệ thống theo dõi, đánh giá quản lý và sử dụng đất đai.

## **5. Nội dung đầu tư chính:**

Dự án “Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Trà Vinh” (Dự án VILG) sẽ xây dựng mới trực tiếp trên hệ thống thông tin đất đai quốc gia đa mục tiêu (gọi tắt là hệ thống MPLIS) với 06 đơn vị hành chính cấp huyện của tỉnh Trà Vinh (gồm: Thành phố Trà Vinh, thị xã Duyên Hải, huyện Duyên Hải, huyện Tiểu Cần, huyện Trà Cú và huyện Cầu Ngang).

Để đảm bảo tính đồng bộ và nhất quán của hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai, đối với 03 huyện còn lại gồm (huyện Cầu Kè, huyện Châu Thành và huyện Càng Long) đã được đầu tư xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính; do đó Dự án sẽ được bổ sung thêm các thành phần dữ liệu về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, giá đất, thống kê, kiểm kê để tích hợp vào hệ thống thông tin đất đai quốc gia đa mục tiêu.

Nội dung của Dự án gồm 03 Hợp phần:

- Hợp phần I: Tăng cường cung cấp dịch vụ đất đai;
- Hợp phần II: Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và triển khai hệ thống thông tin đất đai quốc gia đa mục tiêu (MPLIS).
- Hợp phần III: Quản lý Dự án.

## **6. Địa điểm dự án:** Trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

**7. Hình thức quản lý dự án:** Sở Tài nguyên và Môi trường thành lập Ban Quản lý Dự án VILG tỉnh Trà Vinh tổ chức quản lý và triển khai thực hiện dự án.

## **8. Các mốc thời gian về dự án:**

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2017-2022
- + Thời gian bắt đầu: Năm 2017
- + Thời gian kết thúc: Năm 2022

**9. Tổng mức đầu tư:** 2.942.630 USD (Hai triệu, chín trăm bốn mươi hai ngàn, sáu trăm ba mươi đô la Mỹ), tương đương 64.523.048.010 đồng (chuyển đổi theo tỷ giá trung tâm của Đồng Việt Nam với Đô la Mỹ, do Ngân hàng Nhà nước công bố ngày 30 tháng 5 năm 2016: 1 USD = 21.927 VND). Bao gồm:

- Vốn vay: 2.397.210 USD, tương đương 52.563.623.670 đồng
- Vốn đối ứng: 545.420 USD, tương đương 11.959.424.340 đồng.

## **10. Nguồn vốn đầu tư:** Nguồn vốn đầu tư phát triển

- Vốn vay: 2.397.210 USD, tương đương 52.563.623.670 đồng
- Vốn đối ứng: 545.420 USD, tương đương 11.959.424.340 đồng.

## **II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN**

### **1. Kết quả lựa chọn nhà thầu**

#### **1.2. TKKT-DT 05 đơn vị cấp huyện (Xây dựng mới CSDL)**

Mã gói thầu		Đơn vị thi công	Địa bàn thực hiện	Kết quả được phê duyệt	
<b>Gói thầu số 01:</b> Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai cho 05 đơn vị cấp huyện gồm: thành phố Trà Vinh, thị xã Duyên Hải, huyện Duyên Hải, huyện Tiểu Cần và huyện Trà Cú.					
<b>Lô thầu số 01</b>	VILG-TV-TS-01.1: Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai cho 03 đơn vị cấp huyện TP. Trà Vinh; TX. Duyên Hải; huyện Duyên Hải	Liên doanh HT - QTA - TECOS (Công ty TNHH Phát triển Công nghệ và Tài nguyên môi trường Hà Thành; Công ty Cổ phần Quốc Thái An và Công ty Cổ phần Tư vấn Dịch vụ Công nghệ Tài nguyên - Môi trường TECOS)	TP. Trà Vinh; huyện Duyên Hải và TX. Duyên Hải	Quyết định 1087/QĐ-STNMT ngày 19/8/2020	Hợp đồng số 05/HĐDVKT-VILG ngày 25/8/2020
<b>Lô thầu số 02</b>	VILG-TV-TS-01.2: Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai cho 02 đơn vị cấp huyện: Tiểu Cần, Trà Cú	Công ty TNHH MTV Tài nguyên và Môi trường Miền Nam và Công ty TNHH Một thành viên Trắc địa bản đồ	Huyện Trà Cú, Huyện Tiểu Cần	Quyết định số: 1095/QĐ-STNMT ngày 19/8/2020.	Hợp đồng số: 06/HĐDVKT-VILG ngày 25/8/2020
<b>Gói thầu số 02:</b> Phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai (05 đơn vị cấp huyện: thành phố Trà Vinh, thị xã Duyên Hải, huyện Duyên Hải, huyện Tiểu Cần, huyện Trà Cú)					
VILG-TV-FA-01	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Trà Vinh	TP. Trà Vinh, thị xã Duyên Hải, huyện Duyên Hải, huyện Tiểu Cần, huyện Trà Cú	Quyết định số 763/QĐ-STNMT ngày 19/6/2020	Thỏa thuận FORCE ACCOUNT SỐ 04/TTGV ngày 26/6/2020	
<b>Gói thầu số 03:</b> Giám sát, kiểm tra nghiệm thu Thiết kế kỹ thuật – Dự toán xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai (05 đơn vị cấp huyện: thành phố Trà Vinh, thị xã Duyên Hải, huyện Duyên Hải, huyện Tiểu Cần, huyện Trà Cú)					
VILG-TV-CS-02	Trung tâm Dữ liệu và Thông tin đất	(05 đơn vị cấp huyện: thành phố Trà Vinh,	Quyết định số 1409/QĐ-	Hợp đồng số 07/HĐ-BQLDAVIL	

	đai	thị xã Duyên Hải, Duyên Hải, huyện Tiểu Cần, huyện Trà Cú)	STNMT ngày 15/10/2020	ngày 22/10/2020
--	-----	---	--------------------------	--------------------

## 1.2. TKKT-DT 04 đơn vị cấp huyện (chuyển đổi CSDL)

Mã gói thầu	Đơn vị thi công	Kết quả được phê duyệt	
<b>Gói thầu số 07:</b> Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai huyện: Cầu Ngang, Cầu Kè, Châu Thành và huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh			
VILG-TV-TS-02:m Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai huyện: Cầu Ngang, Cầu Kè, Châu Thành và huyện Càng Long	Liên doanh Công ty TNHH MTV Tài nguyên và Môi trường Miền Nam và Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Phát triển Công nghệ FSI	Quyết định số: 1826/QĐ-STNMT ngày 25/12/2020	Hợp đồng số 10/HĐDVKT-VILG ngày 28/12/2020
<b>Gói thầu số 08:</b> Phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai huyện: Cầu Ngang, Cầu Kè, Châu Thành và huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh			
VILG-TV-FA-02: Phối hợp Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai huyện: Cầu Ngang, Cầu Kè, Châu Thành và huyện Càng Long tỉnh Trà Vinh	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Trà Vinh	Quyết định số 1839/QĐ-STNMT Ngày 28/12/2020	Thỏa thuận FORCE ACCOUNT Số 68/TTGV ngày 28/12/2020
<b>Gói thầu số 09:</b> Giám sát, kiểm tra nghiệm thu xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai huyện: Cầu Ngang, Cầu Kè, Châu Thành và huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh			
VILG-TV-CS-04	Trung tâm Dữ liệu và Thông tin đất đai	Huyện: Cầu Ngang, Cầu Kè, Châu Thành và huyện Càng Long	Quyết định số: 1866/QĐ-STNMT ngày 31/12/2020; Hợp đồng số 11/HĐ-BQLDAVIL ngày 31/12/2020

## 2. Kết quả về thực hiện TKKT-DT 05 đơn vị cấp huyện

### 2.1. Phần khối lượng do Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện

Văn phòng đăng ký đất đai đã thực hiện xong nội dung Bước 2, 3 xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính, thống kê kiểm kê đất đai cấp huyện, cấp xã.

#### a. Xây dựng CSDL địa chính.

Thực hiện sắp xếp, đánh số theo qui định về hồ sơ địa chính và bàn giao cho đơn vị thi công.

STT	Đơn vị hành chính	Tổng dự án (Thửa)	Số hồ sơ đã sắp xếp (Thửa)	Hồ sơ bàn giao đơn vị thi công	Hồ sơ chưa bàn giao	Ghi chú
1	Huyện Trà Cú	126.591	115.878	115.878	0	
2	Huyện Duyên Hải	48.822	67.227	67.227	0	
3	Tx. Duyên Hải	31.775	61.363	61.363	0	
4	Huyện Tiểu Cần	65.599	120.195	120.195	0	
5	Tp. Trà Vinh	77.166	131.700	131.700	0	
	<b>Tổng</b>	<b>349.953</b>	<b>496.363</b>	<b>496.363</b>	<b>0</b>	

Đối soát, tích hợp dữ liệu vào hệ thống

STT	Đơn vị hành chính	Tổng dự án (Thửa)	Đã đối soát (Thửa)	Đã ký sổ Địa chính	Tích hợp dữ liệu vào hệ thống
1	Huyện Trà Cú	126.591	40.877	40.877	40.877
2	Huyện Duyên Hải	48.822	13.788	13.788	13.788
3	Tx. Duyên Hải	31.775	11.509	11.509	11.509
4	Huyện Tiểu Cần	65.599	17.241	17.241	17.241
5	Tp. Trà Vinh	77.166	26.163	26.163	26.163
	<b>Tổng</b>	<b>349.953</b>	<b>109.578</b>	<b>109.578</b>	<b>109.578</b>

#### b. Thống kê kiểm kê đất đai cấp xã

Văn phòng đăng ký đất đai đã thực hiện Bước 1, 2 về Thống kê, kiểm kê đất đai cấp xã cụ thể:

ST T	Tên huyện	Đơn vị tính	Theo kế hoạch	Thực tế thi công	Tăng, giảm (+,-)	Ghi chú
<b>1. Kiểm kê đất đai cấp xã (5 kỳ kiểm kê)</b>						
1	TPTV	Tính cho 01 kỳ	50	11	-39	
2	Tiểu Cần		55	12	-43	

3	Trà Cú	kiểm kê /xã	85	12	-73	
4	Duyên Hải		35	12	-23	
5	Thị xã Duyên Hải		35	4	-31	
Tổng			260	51	-209	
<b>2. Thống kê đất đai cấp xã (15 năm thống kê)</b>						
1	TPTV	Tính cho 01 kỳ thống kê /xã	150	50	-100	
2	Tiểu Cần		165	111	-54	
3	Trà Cú		255	106	-149	
4	Duyên Hải		105	40	- 65	
5	Thị xã Duyên Hải		105	24	-81	
Tổng			780	331	-449	

### c. Thống kê kiểm kê đất đai cấp huyện

Văn phòng đăng ký đất đai đã thực hiện Bước 1, 2 về Thống kê, kiểm kê đất đai cấp huyện cụ thể:

STT	Tên huyện	Đơn vị tính	Theo kế hoạch	Thực tế thi công	Tăng, giảm (+,-)	Ghi chú
<b>1. Kiểm kê đất đai cấp huyện (5 kỳ kiểm kê)</b>						
1	TPTV	Tính cho 01 kỳ kiểm kê /huyện	4	3	-1	
2	Tiểu Cần		4	3	-1	
3	Trà Cú		4	3	-1	
4	Duyên Hải		4	3	-1	
5	TX Duyên Hải		4		-4	
Tổng			20	12	-8	
<b>2. Thống kê đất đai cấp huyện (15 năm thống kê)</b>						
1	TPTV	Tính cho 01 kỳ thống kê	15	11	-4	
2	Tiểu Cần		15	12	-3	
3	Trà Cú		15	12	-3	

4	Duyên Hải	kê /huyện	15	12	-3	
5	TX Duyên Hải		15	4	-11	
Tổng			75	51	-24	

## 2.2. Phân khối lượng do Đơn vị thi công thực hiện Gói thầu số 01 (VILG-TV-TS-01):

### a. Khối lượng thực hiện:

#### - Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính:

Thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính khối lượng 183.014/349.953 thửa, tỷ lệ 52,5% so với TKKT-DT đã được phê duyệt, khối lượng đã được nghiệm thu giai đoạn 1 là 109.678/349.953, tỷ lệ 31,3%, khối lượng lượng thửa đất còn lại phải thực hiện là 166.939 thửa.

*(Đính kèm Phụ lục 1, 2 chi tiết khối lượng xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính)*

- **Xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê, kiểm kê, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:** Nhà thầu thi công đã thực hiện quét tài liệu phục vụ công tác xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê, kiểm kê 05 đơn vị cấp huyện thực hiện dự án.

- **Xây dựng cơ sở dữ liệu giá đất:** Nhà thầu thi công huyện Trà Cú đang thực hiện quét tài liệu phục vụ cho công tác xây dựng cơ sở dữ liệu giá đất, các nhà thầu thi công các huyện còn lại chưa thực hiện.

## 2.3. Kết quả về thực hiện TKKT-DT 04 đơn vị cấp huyện:

Sở Tài nguyên và môi trường đã phê duyệt Kế hoạch thi công Gói thầu Gói thầu số 07 (VILG-TV-TS-02). Văn phòng đăng ký đất đai đã tiến hành bàn giao cơ sở dữ liệu địa chính đã xây dựng cho đơn vị thi công thực hiện các bước tiếp theo.

## 3. Kế hoạch Phát triển Dân tộc thiểu số

Ngày 03/9/2020, Ban chỉ đạo DA VILG tỉnh Trà Vinh ban hành Quyết định thành lập Nhóm tư vấn cộng đồng cấp tỉnh và Nhóm tham gia cộng đồng cấp huyện tại Quyết định số 83/QĐ-BCĐ.

Ngày 26/3/2020, UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt Kế hoạch Phát triển dân tộc thiểu số tỉnh Trà Vinh thuộc Dự án “Tăng cường Quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai” trên địa bàn tỉnh Trà Vinh tại Quyết định số 1875/QĐ-UBND.

Hiện nay BQLDA VILG đang dự thảo dự toán chi tiết kinh phí thực hiện Kế hoạch phát triển DTTS và trình Sở TNMT phê duyệt để có cơ sở triển khai thực hiện các nội dung theo Kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt.

## 4. Tình hình quản lý vốn và tổng hợp kết quả giải ngân

**Tổng vốn năm 2021 được giao là: 21.500.000.000 đồng.** Trong đó:

- Nguồn vốn ODA: 20.000.000.000 đồng;

- Nguồn vốn đối ứng: 1.500.000.000 đồng (chưa bao bao gồm 1.209.025.204 đồng từ nguồn vốn năm 2020 được phép kéo dài sang năm 2021).

- Nguồn vốn vay lại chưa phân bổ (dự kiến): 2.300.000.000 đồng;

**Số vốn đã thực hiện giải ngân quý I/2021 là 114.300.0000 đồng.** Trong đó:

- Nguồn vốn ODA: 0 đồng;

- Nguồn vốn vay lại: 0 đồng;

- Nguồn vốn đối ứng: 114.300.000 đồng.

**Lũy kế vốn giải ngân từ đầu dự án đến nay là: 15.195.453.296 đồng.**  
Trong đó:

- Nguồn vốn ODA: 9.981.160.650 đồng;

- Nguồn vốn vay lại: 1.109.017.850 đồng;

- Nguồn vốn đối ứng: 4.105.274.796 đồng.

**Đã nghiệm thu thanh toán trong năm 2020 các Gói thầu:**

Gói thầu số 01: Tư vấn khảo sát thiết kế lập dự toán XDCSDLĐĐ (05 đơn vị cấp huyện: Thành phố Trà Vinh, thị xã Duyên Hải, huyện Duyên Hải, huyện Tiểu Cần, huyện Trà Cú); Gói thầu số 05 (VILG-TV-CS-05): Tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT cho 05 đơn vị cấp huyện: Thành phố Trà Vinh, thị xã Duyên Hải, huyện Duyên Hải, huyện Tiểu Cần, huyện Trà Cú; Gói thầu số 06 (VILG-TV-CS-06): Thẩm định HSMT, thẩm định kết quả LCNT cho 05 đơn vị cấp huyện Thành phố Trà Vinh, thị xã Duyên Hải, huyện Duyên Hải, huyện Tiểu Cần, huyện Trà Cú; Gói thầu số 10 (VILG-TV-CS-07): Tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai huyện: Cầu Ngang, Cầu Kè, Châu Thành và huyện Càng Long tỉnh Trà Vinh; Gói thầu số 11 (VILG-TV-CS-08): Thẩm định HSMT, thẩm định KQLCNT Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai huyện: Cầu Ngang, Cầu Kè, Châu Thành và huyện Càng Long tỉnh Trà Vinh.

**Đã nghiệm thu đợt 1 chờ rút vốn thanh toán và thu hồi tạm ứng các Gói thầu:**

- Lô số 01 (VILG-TV-TS-01.2): Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai cho 03 đơn vị cấp huyện: thành phố Trà Vinh, thị xã Duyên Hải, huyện Duyên Hải thuộc Gói thầu số 01: (VILG-TV-TS-01) Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai cho 05 đơn vị cấp huyện gồm: thành phố Trà Vinh, thị xã Duyên Hải, huyện Duyên Hải, huyện Tiểu Cần, huyện Trà Cú: 4.010.513.000 đồng.

- Lô số 02 (VILG-TV-TS-01.2): Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai cho 02 đơn vị cấp huyện: Tiểu Cần, Trà Cú thuộc Gói thầu số 01: (VILG-TV-TS-01) Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai cho 05 đơn vị cấp huyện gồm: thành phố Trà Vinh, thị xã Duyên Hải, huyện Duyên Hải, huyện Tiểu Cần, huyện Trà Cú: 3.919.626.891 đồng.

- Gói thầu số 02 (VILG-TV-FA-01): Phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai (05 đơn vị cấp huyện: Thành phố Trà Vinh, thị xã Duyên Hải, huyện Duyên Hải, huyện Tiểu Cần, huyện Trà Cú): 1.376.957.148 đồng.

- Gói thầu số 03 (VILG-TV-CS-02): Giám sát, kiểm tra, nghiệm thu “Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai cho 05 đơn vị cấp huyện: thành phố Trà Vinh, thị xã Duyên Hải, huyện Duyên Hải, huyện Tiểu Cần, huyện Trà Cú”: 339.341.641 đồng. (Đính kèm phụ lục chi tiết giải ngân quý I/2021 và kế hoạch giải ngân quý II/2021).

**III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIÁM SÁT THI CÔNG** (Đính kèm báo cáo của Đơn vị giám sát, nghiệm thu)

#### **IV. KẾ HOẠCH QUÍ II/2021**

##### **1. Kế hoạch thực hiện TKKT-DT 05 đơn vị cấp huyện:**

- Tham mưu Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt kế hoạch thi công năm 2021 đối với TKKT-DT 05 đơn vị cấp huyện của hai Lô thầu 01 và số 02 thuộc Gói thầu số 01.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu địa chính các thửa đất còn lại với khối lượng 166.939/349.953 thửa, tỷ lệ 47,7% (Chi tiết tại phụ lục 2).

- Thực hiện kiểm tra nghiệm thu giai đoạn 2 đối với cơ sở dữ liệu địa chính khối lượng 166.939/349.953 thửa (hoàn thành công tác xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính).

##### **2. Kế hoạch thực hiện TKKT-DT 04 đơn vị cấp huyện**

- Văn phòng đăng ký đất đai tiến hành thu thập tài liệu, dữ liệu, rà soát, đánh giá, phân loại tài liệu, dữ liệu phục vụ cho công tác xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê, kiểm kê đất đai các huyện: Cầu Kè, Châu Thành, Càng Long và Cầu Ngang.

- Thực hiện chuyển đổi cơ sở dữ liệu địa chính 04 đơn vị cấp huyện: Cầu Kè, Châu Thành, Càng Long và Cầu Ngang với khối lượng 152.009/418.323 thửa (Chi tiết tại phụ lục 3).

##### **3. Đối với Kế hoạch Dân tộc thiểu số**

Tổ chức hội thảo lấy ý kiến tham vấn của Nhóm tư vấn cấp tỉnh và Nhóm tham gia cộng đồng cấp huyện gồm:

- Cấp tỉnh: Tổ chức tại Sở Tài nguyên và Môi trường .

- Cấp huyện: tổ chức tại UBND các huyện Trà Cú, Cầu Ngang, Châu Thành, Cầu Kè và huyện Càng Long.

- Nội dung tham vấn cụ thể tập trung tham vấn vào các vấn đề sau:

+ Tìm hiểu về nhu cầu thông tin đất đai của cộng đồng dân tộc thiểu số. Trong quá trình đo đạc, cấp giấy chứng nhận và cung cấp thông tin về đất đai sẽ ảnh hưởng gì đến tập tục văn hóa của người dân nơi đây.

+ Các vấn đề liên quan đến tập tục sử dụng đất và đất sử dụng cho mục đích văn hóa - cộng đồng, các kênh truyền thông đối với nhóm dân tộc thiểu số.

+ Đưa ra các giải pháp để các nhóm dân tộc thiểu số tiếp nhận thông tin hiệu quả nhất từ các hoạt động của dự án VILG cũng như sử dụng đất tốt nhất và thực hiện đầy đủ việc đăng ký đất đai.

## **V. KIẾN NGHỊ**

Đối với Bộ Tài nguyên và Môi trường: Để đạt được tiến độ yêu cầu theo từng giai đoạn công tác quản lý dự án, Sở Tài nguyên và Môi trường trình kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn chuyên đề nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ thực hiện.

Để tiến độ thực hiện gói thầu hoàn thành đúng thời gian theo kế hoạch thi công và hợp đồng đã ký kết, đảm bảo khối lượng, chất lượng theo quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường yêu cầu:

- Đối với Văn phòng Đăng ký đất đai: Tập trung lực lượng hoàn thiện sản phẩm, rà soát thu thập, bổ sung hồ sơ, tài liệu phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính và bàn giao cho nhà thầu thi công theo trách nhiệm quy định tại Thỏa thuận Force Account.

- Đối với đơn vị thi công: Theo Kế hoạch thi công các hạng mục công việc, cần phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Đăng ký đất đai thu thập bổ sung tài liệu thửa đất thiếu hồ sơ đăng ký đất đai, tập trung lực lượng kỹ thuật có chuyên môn cao thực hiện cuốn chiếu các hạng mục công việc theo Kế hoạch đã đề ra, đảm bảo trong Quý II/2021 hoàn thành công tác xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính.

Trân trọng kính báo cáo./.

### ***Nơi nhận:***

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Ban QLDA VILG tỉnh;
- Sở TNMT (b/c);
- Lưu: VT, VILG.

**GIÁM ĐỐC**

**Trần Văn Hùng**